

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Trọng S, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn - ông Hoàng Trọng S và Bị đơn - bà Lê Thị H thống nhất: Bà Lê Thị H còn nợ ông Hoàng Trọng S tiền mua thức ăn chăn nuôi, số tiền 42.275.000 đồng (Bốn mươi hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận, bà Lê Thị H phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ trên cho ông Hoàng Trọng S, thời gian trả nợ cụ thể như sau:

+ Ngày 31/12/2021, trả số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng);

+ Ngày 31/12/2022, trả số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng);

+ Ngày 31/12/2023, trả số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng);

+ Ngày 31/12/2024, trả số tiền 12.275.000 (Mười hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Đến ngày 31/12/2024, bà Lê Thị H phải trả hết số nợ còn lại cho ông Hoàng Trọng S. Nếu bà Lê Thị H vi phạm thời hạn trả nợ đầu tiên theo thỏa thuận, ông Hoàng Trọng S sẽ yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Hoàng Trọng S và bà Lê Thị H mỗi người phải nộp 528.000 (Năm trăm hai mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Hoàng Trọng S thỏa thuận chịu thay án phí cho bà Lê Thị H. Số tiền án phí ông S phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.056.000 (Một triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0002467, ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn